TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày: 27/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Đoàn Thị Thanh Hà**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Tô Thị Lành**
2. Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

***Thư ký phiên toà*:** Ông **Thủy Sơn Phương** - Thư ký Toà án Khu vực 7 - Gia Lai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa*:** Bà **Cao Thảo Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức C (Tên gọi khác: Không); Giới tính: nam; Sinh ngày 21 tháng 01 năm 2003 tại tỉnh Gia Lai. Số CCCD: 064203013201, cấp ngày 04/6/2023, nơi cấp: Cục QSQL về TTXH Bộ C1; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ A, phường Y, Thành phố P, Tỉnh Gia Lai. (Nay là phường T, Tỉnh Gia Lai); Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 và bà: Hồ Thị N, sinh năm 1984. Cha mẹ bị cáo cùng trú tại: Tổ A, phường Y, Thành phố P, Tỉnh Gia Lai. (Nay là phường T, Tỉnh Gia Lai); Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ: Võ Phạm Kiều D - sinh năm 2004 (không đăng ký kết hôn); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2022, hiện đang ở cùng ông bà nội tại phường T, Tỉnh Gia Lai.

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01

- Ngày 02/9/2024, bị Công an phường Y, Thành phố P, Tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP với số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt).

- Ngày 02/4/2025, bị Cơ quan CSĐT Công an Tỉnh G bắt quả tang về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

- Ngày 11/4/2025, bị Cơ quan CSĐT Công an Tỉnh G khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Ngày 28/4/2025, bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh G khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2025 tại Phân trại tạm giam P - Trại tạm giam Công an tỉnh G, trong vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy". Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Ksor T1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Làng D, xã I, huyện I (N là xã I), tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 02/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G (PC04) tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức C về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" tại số nhà A L, tổ A, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Nay là phường T, tỉnh Gia Lai), đồng thời thu giữ 01 vật bằng kim loại có hình dạng khẩu súng; 02 vật bằng kim loại có hình dạng viên đạn và 01 vật hình trụ rỗng, bằng kim loại (hình dạng bình xịt hơi cay) do Nguyễn Đức C giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 322/KL-KTHS ngày 10/4/2025 của Phòng K, Công an tỉnh G kết luận:

- Vật có hình dạng khẩu súng bằng kim loại dài 12cm, có đầy đủ các bộ phận của súng, ổ quay có 08 lỗ là súng ngắn tự chế kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 5,6mm; hiện tại khẩu súng còn sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng.

- 02 (hai) vật có hình dạng viên đạn bằng kim loại dài 2,5cm, đường kính đít 0,6cm; đầu màu đen, vỏ màu vàng đồng, dưới đít có ký hiệu "S B" là đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm; hiện tại 02 viên đạn còn sử dụng bắn được bằng khẩu súng nêu trên và thuộc vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra xác định: Vào tháng 3/2025, C lên kênh Youtube xem video quảng cáo súng ngắn tự chế, ổ xoay, bắn đạn thể thao và xem dưới phần bình luận có đường link dẫn vào tài khoản trên ứng dụng Telegram để kết bạn, trao đổi cụ thể về việc mua bán súng. Sau đó, C sử dụng tài khoản Telegram tên "cuong nguyen" kết bạn qua tài khoản Telegram có tên "@ Thợ săn 9x" (không rõ địa chỉ ID), nhắn tin, trao đổi, hỏi mua khẩu súng ngắn tự chế, ổ quay, bắn đạn thể thao thì người bán gửi hình khẩu súng và video bắn thử súng ngắn, ổ quay cho C xem, đồng thời báo giá bán 01 khẩu súng là 1.300.000 đồng, người bán yêu cầu C nếu mua thì thanh toán tiền trước bằng hình thức mua thẻ card điện thoại, cào mã thẻ chụp gửi qua Telegram "@ Thợ săn 9x". Vì chưa có đủ tiền để mua súng nên khoảng 02 đến 03 ngày sau, khi có đủ tiền C đã mua 13 cái thẻ card Viettel loại mệnh giá 100.000 đồng/01 thẻ của bà Hồ Thị T2 là người bán đồ ăn đêm tại ngã 4 B, phường T, tỉnh Gia Lai rồi mang về nhà cào từng mã số trên thẻ và chụp gửi qua

tài khoản Telegram "@ Thợ săn 9x" cho người bán súng. Sau đó, C cung cấp địa chỉ nhận súng tại nhà C đường L, tổ A, phường T, tỉnh Gia Lai và số điện thoại nhận hàng 0337.81.33.39. Người bán súng hẹn khoảng 02 đến 03 ngày sau sẽ có người mang súng đến giao trực tiếp cho C tại Gia Lai.

Cách 03 ngày sau, vào buổi trưa, người bán súng sử dụng ứng dụng Telegram "@ Thợ săn 9x" gọi thông báo đã mang khẩu súng đựng trong hộp giấy cát tông đến bỏ ở gần trụ điện, bên cạnh lô đất trống, cách nhà C ở khoảng 300 mét. Sau đó, C đến mang hộp đựng súng về nhà mở hộp ra kiểm tra thì thấy có 01 khẩu súng bằng kim loại dài khoảng 12cm, có đầy đủ các bộ phận của khẩu súng, ổ quay có 08 lỗ, tay cầm được quấn băng keo màu đen và 02 viên đạn thể thao để rời bên ngoài nhưng khẩu súng không giống như hình ảnh video quảng cáo ban đầu khi gửi cho C xem nên C gọi T3 cho nick "@ Thợ săn 9x" để hỏi người bán súng xem có bị giao nhầm khẩu súng không nhưng nick "@ Thợ săn 9x" đã xoá kết bạn và chặn không cho C liên lạc. C cầm khẩu súng và 02 viên đạn cất ở trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của mình và chưa mang ra sử dụng, cho đến ngày 02/4/2025 thì bị phát hiện, thu giữ.

2. Về vật chứng:

- 01 khẩu súng tự chế bằng kim loại dài 12cm, có đầy đủ các bộ phận của súng, ổ quay 08 lỗ, tay cầm được quấn băng keo màu đen, Cơ quan An ninh điều tra đã chuyển đến Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh G để quản lý, bảo quản theo quy định.

- Đối với 02 viên đạn, quá trình giám định đã sử dụng hết.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Cáo trạng số: 26/CT-VKSGL-P1 ngày 30/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo về tội: *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 khẩu súng tự chế kiểu bằng kim loại dài 12cm, có đầy đủ các bộ phận của súng, ổ quay 08 lỗ, tay cầm được quấn băng keo màu đen.

- Giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh G xử lý, tổ chức tiêu hủy và thi hành bản án về phần xử lý vật chứng thuộc vũ khí quân dụng nêu trên theo quy định pháp luật khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố và xin xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Vào tháng 3/2025, Nguyễn Đức C đã lên mạng xã hội vào tài khoản kênh Youtube tìm và liên hệ với tài khoản T3 "@ Thợ săn 9x" mua 01 khẩu súng và 02 viên đạn với tổng số tiền 1.300.000 đồng và mang về nhà tại số A L, tổ A, phường Y, Thành phố P, Tỉnh Gia Lai (Nay là phường T, Tỉnh Gia Lai) cất giấu, đến ngày 02/4/2025 thì bị thu giữ.

Hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng tự chế và 02 viên đạn được kết luận là vũ khí quân dụng, còn sử dụng được như đã nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức C đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"* quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố ruột được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo, xét thấy, cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài cuộc sống xã hội một thời gian bằng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, bị cáo và con gái đang sống cùng cha mẹ và không có tài sản riêng. Do đó hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 khẩu súng tự chế bằng kim loại dài 12cm, có đầy đủ các bộ phận của súng, ổ quay 08 lỗ, tay cầm được quấn băng keo màu đen, hiện đang được bảo quản tại đại đội kho vũ khí đạn thuộc Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh G. Đây là vật phạm pháp thuộc vũ khí quân dụng do Nhà nước quản lý nhưng không rõ nguồn gốc, không bảo đảm an toàn cho việc quản lý và sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định. Cần giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh G xử lý, thi hành bản án về phần xử lý vật chứng là vũ khí quân dụng theo quy định pháp luật. Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai phối hợp với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh G để thực hiện thi hành bản án theo quy định pháp luật.

- Đối với 02 viên đạn, quá trình giám định đã sử dụng hết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của bị cáo đã được xử lý trong vụ án khác.

- Đối với đối tượng có tài khoản Telegram "@ Thợ săn 9x". C khai nhận không có địa chỉ, số điện thoại của người bán súng. Tài khoản T3 đã xóa kết bạn, xóa các tin nhắn, cuộc gọi và chặn nên không liên lạc được. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh G không có căn cứ điều tra xác minh và xử lý.

- Đối với Ksor T4 *(sinh năm 1999; trú tại: Làng D, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai - Nay là xã I, tỉnh Gia Lai).* Quá trình điều tra, ban đầu bị cáo C khai nguồn gốc khẩu súng là do mua của Ksor T4 nhưng sau đó C thay đổi lời khai, nguyên nhân vì T4 nhiều lần đặt mua ma tuý của C về sử dụng, có nhiều lần Thưk đặt mua nhưng sau đó không nhận ma tuý nên từ đó C xảy ra mâu thuẫn với T4. Ngày 02/4/2025, C bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý nên nghi ngờ T4 là người báo Công an, do muốn trả thù nên C khai báo đã mua súng, đạn của T4 với giá 1.500.000 đồng. C nhận thấy do tư thù cá nhân đã khai báo gian dối, gây khó khăn trong công tác điều tra, vu oan cho Ksor T4. Nên không đề cập xử lý đối với Ksor T4 là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".*

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự và các Điều 64, 66, 69, 70 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 khẩu súng tự chế kiểu bằng kim loại dài 12cm, có đầy đủ các bộ phận của súng, ổ quay 08 lỗ, tay cầm được quấn băng keo màu đen.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu,vật chứng ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra công an tỉnh G và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh G.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh G xử lý, tổ chức tiêu hủy và thi hành bản án về phần xử lý vật chứng thuộc vũ khí quân dụng nêu trên theo quy định pháp luật.

Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai phối hợp với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh G để thực hiện thi hành bản án theo quy định pháp luật.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức C phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/8/2025). Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Gia Lai;
TÒA
- VKSND KV7 – Gia Lai;
- Công an Tỉnh Gia Lai
- Phòng THADS KV- Gia Lai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Đoàn Thị Thanh Hà